

Số: *28* /2020/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *11* tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ ban hành quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Quy chế hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2020. Bãi bỏ Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng Cục phòng chống thiên tai;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Thành viên BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin – Công báo tỉnh;
- Lưu: VT,KTTH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Sơn

QUY CHẾ

Quy chế hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi và việc quản lý sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động, hướng dẫn nội dung chi, mức chi và việc quản lý sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Giang (sau đây gọi tắt là Quỹ); công tác quản lý, thu nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quỹ Phòng, chống thiên tai là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được thành lập ở cấp tỉnh, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý và hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

3. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Đối tượng và mức đóng góp

1. Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn

Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn (2/10.000) trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), tối đa 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Người có hộ khẩu thường trú, tạm trú đang sinh sống và làm việc tại Hà Giang đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01

ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp.

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng theo quy định hiện hành của Chính phủ;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này, đóng 15.000 đồng/người/năm (*Mười lăm nghìn đồng/người/năm*).

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

Điều 4. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

1. Đối tượng được miễn đóng góp Quỹ.

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, Dạy nghề;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; Người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại nặng nề do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn; thành viên thuộc hộ gia đình ở các xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung các văn bản nêu trên (nếu có).

h) Hợp tác xã không có nguồn thu;

i) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (2/10.000) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

Điều 5. Lập kế hoạch thu Quỹ

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài, cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để lập kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai của cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương, gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoặc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp trong việc hỗ trợ, lập kế hoạch thu Quỹ và cung cấp thông tin tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn cho Ban quản lý Quỹ tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch, đơn đốc và giám sát thu nộp Quỹ.

3. Phạm vi lập kế hoạch thu Quỹ (*kể cả các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ hàng năm*) được quy định như sau:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, và các cơ quan, đơn vị Trung ương quản lý đóng trên địa bàn thành phố Hà Giang lập kế hoạch thu Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ hàng năm gửi về Ban quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

b) Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn lập kế hoạch thu Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ hàng năm gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

c) Các cơ quan, đơn vị Trung ương quản lý đóng trên địa bàn các huyện, thành phố lập kế hoạch thu Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ hàng năm gửi Ủy ban nhân dân huyện trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

d) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập kế hoạch thu Quỹ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và các đối tượng quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 3 Quy chế này và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ hàng năm gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

đ) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp Kế hoạch thu Quỹ và các đối tượng được miễn giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ hàng năm của các trường hợp quy định tại Điểm b, c và d Khoản 3 Điều này gửi Ban quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh trước ngày 25 tháng 01 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan đơn vị Trung ương quản lý, các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn; các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của Kế hoạch thu quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ hàng năm thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ban quản lý Quỹ chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp kế hoạch thu Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ hàng năm trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu thu Quỹ trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

Điều 6. Tổ chức thu, nộp Quỹ

1. Căn cứ Quyết định giao kế hoạch thu Quỹ của UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thu nộp Quỹ theo Khoản 2 điều này:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài, cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn thành phố Hà Giang thực hiện thu nộp Quỹ vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giao chi tiết kế hoạch thu Quỹ đến từng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn quản lý để tổ chức thực hiện thu, nộp Quỹ. Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện thu và nộp số tiền thu được vào tài khoản do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố mở tại Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố.

c) Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp Ban quản lý Quỹ tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc hỗ trợ thu quỹ đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn quản lý.

d) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai giao chi tiết kế hoạch thu Quỹ đến Trưởng thôn, bản, tổ dân phố để thu Quỹ theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 3 Quy chế này (*trừ các cá nhân được miễn đóng góp Quỹ được quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này*).

Trước ngày 05 tháng 6 hàng năm, Trưởng thôn, bản, tổ dân phố thực hiện nộp số tiền đã thu Quỹ về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Trước ngày 10 tháng 6 hàng năm, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện nộp số tiền thu Quỹ vào tài khoản của Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện mở tại Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố, được sử dụng phiếu thu theo mẫu quy định của Bộ Tài chính để thu Quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Thời gian nộp Quỹ phòng, chống thiên tai:

a) Đối với cá nhân: Nộp một lần trong năm, trước ngày 30 tháng 5 hàng năm.

b) Đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn: Nộp tối thiểu 50% số tiền phải nộp trước 30 tháng 5 hàng năm; số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

3. Trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chuyển nộp số tiền Quỹ từ tài khoản cấp huyện, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

4. Trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài, cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lập báo cáo kết quả thu, nộp Quỹ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ban quản lý Quỹ để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Điều 7. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai và ưu tiên hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Điều a, b, c Khoản 3 Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai và các hoạt động sau đây:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, cống và công trình phòng chống thiên tai được hỗ trợ kinh phí tối đa không quá 3 tỷ đồng/1 công trình.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng chống thiên tai.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ nhưng không vượt quá 3% tổng số thu, cụ thể như sau:

Cấp xã: Không vượt quá 3% tổng số Quỹ thu trên địa bàn xã để chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh như: Văn phòng phẩm, phô tô tài liệu và các chi phí khác ở cấp xã phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Chi cho công tác phối hợp với các đơn vị, địa phương khác trong hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

4. Thực hiện các nội dung chi khác theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp và giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý theo nội dung chi tại Khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:

Cấp xã: Được sử dụng 20% tổng số Quỹ Phòng, chống thiên tai thu được trên địa bàn xã.

Cấp huyện: Được sử dụng 20% tổng số Quỹ Phòng, chống thiên tai thu được của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn cấp huyện và số thu do Ủy ban nhân dân cấp xã nộp lên.

Điều 8. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã xem xét, quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy phòng,

chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp và quyết định hỗ trợ các địa phương khác theo thẩm quyền quy định.

2. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân cùng cấp và các cơ quan liên quan xem xét quyết định mức hỗ trợ cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai.

3. Việc điều chuyển Quỹ từ địa phương này sang địa phương khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại Khoản 4, Điều 10 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

Điều 9. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Các cơ quan, đơn vị được nhận, sử dụng kinh phí từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai có trách nhiệm quyết toán và báo cáo với Ban quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) tổng hợp lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ theo quy định, cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán thu chi Quỹ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố thẩm tra quyết toán trước ngày 31 tháng 01 năm sau liền kề;

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố thẩm tra quyết toán thu chi của các xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý và lập báo cáo quyết toán thu chi Quỹ trên địa bàn gửi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh trước ngày 28 tháng 02 năm sau liền kề.

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh lập báo cáo quyết toán thu chi Quỹ gửi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh trước ngày 28 tháng 2 năm sau liền kề.

2. Ban quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu chi Quỹ năm trước gửi Sở Tài chính thẩm tra quyết toán trước ngày 31 tháng 3 năm sau liền kề để thực hiện quyết toán theo quy định và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 10. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

4. Hàng năm, Ban quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra thường xuyên và đột xuất (khi cần thiết) về việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch, thu chi và quản lý sử dụng Quỹ trên địa bàn các huyện, thành phố để tham mưu thực hiện Quỹ theo đúng quy định.

Điều 11. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức thu nộp Quỹ thực hiện công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp Quỹ.

2. Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và nội dung chi từ Quỹ.

Hình thức công khai: Báo cáo công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Trung tâm Văn hóa, nhà văn hóa tổ, thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công khai kết quả thu Quỹ, danh sách, đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, các xã, các tổ chức, cá nhân tự nguyện đã đóng góp Quỹ trên địa bàn huyện, thành phố, tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và các nội dung chi từ Quỹ.

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ, công khai trên trang thông tin (website) của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

4. Ban quản lý Quỹ tỉnh thực hiện công khai kết quả thu Quỹ, danh sách đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, các huyện, thành phố các tổ chức và cá nhân đóng góp tự nguyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo từng lĩnh vực, từng địa bàn huyện, thành phố.

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ; công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 12. Kinh phí hoạt động quản lý Quỹ

1. Kinh phí bảo đảm các hoạt động quản lý Quỹ cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách.

2. Hàng năm, bộ phận tham mưu cho Ban quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh và cơ quan được ủy quyền công tác quản lý Quỹ cấp huyện, xây dựng dự toán kinh phí hoạt động của cấp mình vào dự toán ngân sách hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ban quản lý Quỹ, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc thu, chi Quỹ có hiệu quả; định kỳ tổ chức việc thanh

tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ; công khai Quỹ theo quy định của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

3. Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn và cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Quy chế này có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp Quỹ theo quy định.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan hướng dẫn trình tự, thủ tục và hồ sơ cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí từ nguồn Quỹ phòng chống thiên tai.

2. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh thực hiện và chỉ đạo Chi cục thuế các huyện, thành phố cung cấp thông tin tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn cho Ban quản lý Quỹ tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức, thực hiện thu nộp Quỹ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài, các doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định.

3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ban quản lý Quỹ tỉnh để giải quyết kịp thời; trường hợp vượt quá thẩm quyền, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của tỉnh và do Ban quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt./.
